TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 25/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi và ông Dương Đình Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Man Anh Hùng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2022/HSST, ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/HSST- QĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Đ M, sinh năm 2000; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đ T, sinh năm 1977 và bà Dương Thị H, sinh năm 1978; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Triệu Lan A, sinh năm 2000, chưa có con chung; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo là đảng viên dự bị, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 45/QĐ/UBKTHU ngày 20/10/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Phú Bình. Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị tạm giữ tạm giam từ ngày 09/10/2021 đến ngày 08/12/2021 - có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Dương Hữu Đ, sinh năm 2002; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Hữu D, đã chết và bà Hoàng Nguyệt H, sinh năm 1984; bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị tạm giữ tạm giam từ ngày 09/10/2021 đến ngày 13/4/2022 - có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Dương Quý Đ, sinh năm 2001- có mặt

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dương Anh K, sinh năm 1974 - có mặt

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Dương Thị H, sinh năm 1978 - có mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Hoàng Nguyệt H, sinh năm 1984 - có mặt

Nơi cư trú: Xóm Thắng L, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

+ Anh Lê Xuân Trà N, sinh năm 2004 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 2004 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Chị Triệu Thị L, sinh năm 2001 - vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 4, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Hoàng Thanh H, sinh năm 1995 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Lê Văn M, sinh năm 2002 - vắng mặt

Nơi cư trú: TDP M, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 2001 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Dương Tuấn A, sinh năm 1992 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Dương Văn T, sinh năm 1990 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Dương Hữu H, sinh năm 1996 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Dương Văn H, sinh năm 2001 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm L , xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Đinh Văn H, sinh năm 2000 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/9/2021 Hoàng Đ M và Dương Hữu H đi đến quán hát Karaoke Thanh Loan, Địa chỉ tổ dân phố Úc Sơn, thị trấn H, huyện P. Khi đến quán hát, M gọi điện cho Lê Văn M để bảo Minh gọi nhân viên nữ đến rót bia, tiếp đó H điện cho Hoàng Đ Đ và Dương Tuấn A cùng đến phòng số 06 quán Karaoke Thanh Loan để hát thì được mọi người đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Minh đi cùng 02 nữ nhân viên rót bia đến phòng hát số 06. Do Minh và M đều chơi với Dương Hữu Đ nên M bảo Minh gọi điện cho Đ rủ đến hát cùng sau đó M lấy điện thoại của Minh gọi cho Đ bảo đến phòng hát số 06 quán Karaoke Thanh Loan, Đ đồng ý. Đợi một lúc không thấy Đ đến M lại mượn điện thoại của Minh đi ra khu vực hành lang để gọi cho Đ thì gặp Đinh Văn H là bạn của M nên Hiếu đã mời M sang phòng số 07 để hát giao lưu, khi M đi sang phòng hát số 07 thì thấy có Điệp và Tuấn Anh đang ở đó. Khoảng 21 giờ cùng ngày thì Đ đến phòng số 06 hát, Điệp đi ra ngoài thì gặp Dương Quý Đ; Lương Bảo V, sinh năm 2001, trú tại xóm Trại Giữa, xã T, huyện P và Dương Văn H đều là bạn của Điệp đang đứng ở hành lang phòng hát thì Điệp đi cùng Đ1, Việt, H sang phòng hát số 07. Khoảng 23 giờ cùng ngày Điệp dẫn Nguyễn Văn Huy, Hiếu và H ở phòng hát số 07 sang phòng hát số 06 để giao lưu. Khi Đ1 vào phòng thì Đ nhận ra Đ1 là người đã nợ tiền của Hoàng Thanh Hà, sinh năm 1995, trú tại Xóm T, xã X, huyện P mà chưa trả. Thấy vậy Đ đi đến chỗ Đ1 ngồi đứng đối diện cách chỗ Đ1 khoảng 1m nói "Bao giờ thì mày trả tiền" Đ1 ngồi ở ghế nói "Anh cứ ngồi xuống đây nói chuyện" thì Đ dùng tay trái tát Đ1 01 cái vào mặt Đ1 dùng tay đấm 01 cái vào mặt của Đ. Lúc này M ngồi ngay bên cạnh Đ1 tay phải cầm 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh ở trên mặt bàn đập 01 phát trúng vào vùng mặt phải của Đ1 khiến chai bia bị vỡ, mảnh thủy tinh rơi xuống nền phòng, Đ1 bị thương chảy máu đã dùng hai tay ôm đầu và mặt thì Đ và M tiếp tục lao vào dùng chân tay đấm đá vào người Đ1 sau đó được mọi người can ngăn thì Đ1 chạy về phòng hát số 07, lúc này M tay phải cầm 01 chiếc cốc bằng thủy tinh đi ra cửa phòng thì thấy Huy nói "để tao gọi người đến" nên M tiến đến tay phải cầm cốc thủy tinh đập 01 lần vào đầu Huy thì Huy bỏ chạy xuống tầng 1, Đ1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện P.

Hậu quả: Dương Quý Đ tại vùng mặt có nhiều vết thương rải rác, kích thước 2 x 3cm chảy nhiều máu; 01 vết thương rộng phức tạp ở vùng gò má phải kích thước 4 x 10cm rách lộ cơ vùng mặt, chảy nhiều máu; vết thương vùng tay phải kích thước 3 x 4cm chảy nhiều máu .

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 16/9/2021 ông Dương Anh K là bố đẻ của Dương Quý Đ đã làm đơn trình báo Công an thị trấn Hương Sơn, huyện P đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Sau khi tiếp nhận đơn trình

báo Công an thị trấn H đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25/9/2021 cơ quan điều tra cho anh Dương Quý Đ nhận dạng qua ảnh người đã đánh gây thương tích cho Đ1 tại quán hát Karaoke Thanh Loan vào tối ngày 15/9/2021. Kết quả nhận dạng anh Đ1 đã xác định và chỉ ra được Hoàng Đ M, Dương Hữu Đ là những người đã gây thương tích cho anh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định thương tích số 249 ngày 23/9/2021 đối với anh Dương Quý Đ.

Tại bản kết luận giám định số 705/TgT ngày 24/9/2021 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại đối với Dương Quý Đ là 12%; Cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật có cạnh sắc. Ngày 17/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định bổ sung tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên (bao gồm cả tỷ lệ % tổn hại sức khỏe trong bản kết luận giám định pháp y số 705/TgT ngày 24/9/2021 đối với Dương Quý Đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 872/TgT ngày 30/11/2021 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Dương Quý Đ hiện tại là 16%, áp dụng phương pháp tính theo thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế.

Ngày 29/12/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại % sức khỏe của Nguyễn Văn Huy và Dương Hữu Đ. Tại bản kết luận giám định số 28 và 29/TgT cùng ngày 17/01/2022 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận Nguyễn Văn Huy bị tổn hại 1% sức khỏe; Dương Hữu Đ bị tổn hại 2% sức khỏe, cơ chế hình thành vết thương đều do vật có góc cạnh.

Vật chứng của vụ án: Là những mảnh vỡ của vỏ chai bia và cốc thủy tinh. Sau khi sự việc xảy ra chủ quán đã cho người dọn dẹp bỏ vào thùng rác chuyển đi, cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về phần trách nhiệm dân sự, quá trình giải quyết vụ án phía gia đình Hoàng Đ M và Dương Hữu Đ đã bồi thường cho anh Dương Quý Đ số tiền 40.000.000 đồng, phía gia đình anh Đ1 đã nhận khoản tiền trên và tiếp tục yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Đ M và Dương Hữu Đ về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên toà hôm nay hai bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên toà bị hại anh Dương Quý Đ khai: Do bị hại có nợ tiền anh Hà nên khi Đ hỏi anh bảo Đ ngồi xuống nói chuyện thì Đ đã tát anh nên anh đấm lại và bị một người đập vỏ chai vào mặt sau đó anh không nhớ được gì nữa. Sau này cơ quan công an cho nhận dạng anh nhận ra M là người đã đập vỏ chai vào mặt anh. Anh đã nhận số tiền 40.000.000đ của bị cáo bồi thường, nay yêu cầu thêm 40.000.000đ để đi là sẹo trên mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố người bị hại xác định trong thời gian cháu Đ1 nằm viện, vợ chồng ông đã thay nhau chăm sóc Đ1 tại các bệnh viện, ông Khương nhất trí quan điểm yêu cầu hai bị cáo bồi thường thêm 40.000.000đ và vợ chồng ông không còn yêu cầu bồi thường gì thêm đối với hai bị cáo.

Mẹ bị cáo M và mẹ bị cáo Đ đều không yêu cầu hai bị cáo hoàn trả lại số tiền hai bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho người bị hại và đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo để hai cháu có điều kiện làm lại cuộc đời, giúp đỡ gia đình và nhanh chóng có thu nhập để bồi thường ngay cho người bị hại.

Hai bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000đ cho người bị hại, phần của mỗi bị cáo là 20.000.000đ.

Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của hai người làm chứng, hai bị cáo và người bị hại nhất trí với nội dung làm chứng không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đ M và Dương Hữu Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đ M từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Dương Hữu Đ từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của hai bên, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Bị cáo Hoàng Đ M và Dương Hữu Đ phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Hai bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội và lời nói sau cùng, Bị cáo Hoàng Đ M và Dương Hữu Đ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, không còn yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo nhất trí với quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng, Hội đồng xét xử thấy những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện của vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự và chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng trong vụ án.

[3]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, hai bị cáo M và Đ khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 15/09/2021, tại quán hát Karaoke Thanh Loan, thuộc tổ dân phố Úc Sơn, thị trấn Hương Sơn, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Xuất phát từ việc mâu thuẫn đòi nợ tiền nên Dương Hữu Đ đã dùng chân tay không đánh vào mặt vào người bị hại, Hoàng Đ M dùng vỏ chai bia đập vào vùng mặt của anh Dương Quý Đ gây tổn hại sức khỏe cho anh Đ1 tổng tỷ lệ là 16% tổn thương cơ thể. Như vậy Đ là kẻ khởi xướng và tấn công người bị hại trước; khi người bị hại phòng vệ thì M là người dùng hung khí gây nên vết thương trên mặt bị hại gây thương tích chính trong tỷ lệ tổn thương cơ thể 16% của anh Đ1; trong vụ án này M là đồng phạm tích cực và vai trò của hai bị cáo là như nhau. Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan phù hợp với nhau và thống nhất với lời khai của chính hai bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định sức khỏe cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy ý thức, hành vi của của Hoàng Đ M và Dương Hữu Đ đã phạm vào tội:"Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)…

.....

đ) Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này".

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và bị hại xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo; Đ ra đầu thú nên hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội vai trò của từng bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì có cơ sở chấp nhận mức án hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa công khai.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận 40.000.000đ đồng tiền bồi thường của hai bị cáo; tại phiên tòa hai bên thống nhất mỗi bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại 20.000.000đ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận giữa hai bên. và không còn yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là những mảnh vỡ của vỏ chai bia và cốc thủy tinh. Sau khi sự việc xảy ra chủ quán đã cho người dọn dẹp bỏ vào thùng rác chuyển đi, cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong vụ án này còn có hành vi của Nguyễn Văn Huy đã dùng cốc thủy tinh đánh gây tổn thương cơ thể 1 % cho Dương Hữu Đ. Tuy nhiên quá trình điều tra Đ đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Huy nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với hành vi của Huy mà chuyển Công an huyện P ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định. Đối với 1% thương tích do Đ tự gây ra cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét.

Đối với hành vi của Hoàng Đ M dùng cốc thủy tinh đánh gây tổn thương cơ thể 1% cho Nguyễn Văn Huy. Tuy nhiên quá trình điều tra Huy đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho M nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với hành vi M gây thương tích cho Huy mà chuyển Công an huyện P ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với hành vi của Dương Quý Đ dùng tay đấm vào mặt của Dương Hữu Đ. Quá trình điều tra xác định nguyên nhân là do Đ1 bị Đ dùng tay tát vào mặt nên mới chống trả, mặt khác Đ không bị thương tích gì và không có yêu cầu đề nghị gì nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với hành vi của Đ1.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ pháp luật áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 106, Điều 123, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 92, Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đ M và Dương Hữu Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt Hoàng Đ M 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 25 tháng 5 năm 2022).

Xử phạt Dương Hữu Đ 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 25 tháng 5 năm 2022).

Giao hai bị cáo M và Đ cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là bị cáo M và Đ) nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Đ M và Dương Hữu Đ: Buộc hai bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2022 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Đ M và Dương Hữu Đ liên đới bồi thường thương tích cho người bị hại; cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Dương Quý Đ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 1.000.000đ án phí DSST nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Mây